TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Q
- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 569/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Yêu cầu ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1977 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ Ư, ấp E, xã R, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 4, ấp E, xã R, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2017, bản khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không tổ chức lễ cưới, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý. Đến năm 2014 thì bà Q và ông T mới tiến hành đăng ký

kết hôn tại UBND xã R, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trước khi kết hôn bà Q và ông T có thời gian tìm hiểu nhau.

Sau khi kết hôn thì bà Q và ông T chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay, không thể nào khắc phục được nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa thuận và thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông T là chồng nhưng không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình và vợ con mà thường nhậu nhẹt. Mỗi khi uống rượu là ông T kiếm chuyện với vợ con. Dù đã được khuyên nhũ nhiều nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó mà không chịu thay đổi.

Từ giữa năm 2017 cho đến nay, bà Q và ông T sống ly thân nhau không còn quan hệ gì về mọi mặt, từ chuyện tình cảm cho đến kinh tế. Hiện nay bà Q đã dọn ra phòng trọ để ở, còn ông T vẫn sống tại nhà của hai vợ chồng bà Q trước đây.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông T không còn nên bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho bà Q ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T có 01 con chung là Ngô Thị Bích O, sinh ngày 28/11/2003. Cháu O hiện đang sống cùng với bà Q. Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông T không có tài sản chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Q và ông T không có nợ chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với ông Ngô Văn T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về việc mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cư và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để để ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự, cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Ngô Thị Bích O, sinh ngày 28/11/2003 cho bà Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về

tài sản chung và nợ chung, bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Q chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ngô Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt ông Ngô Văn T.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét thấy, bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, đến năm 2014 thì Bà Q và ông T mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trước khi kết hôn bà Q và ông T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Q và ông T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay không thể khắc phục được nữa.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Q và ông T, theo bà Q trình bày là do vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, không hòa thuận và thường xuyên cãi vã nhau. Ông T là chồng nhưng không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình và vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt. Mỗi khi uống rượu là ông T kiếm chuyện với vợ con. Việc này bà Q đã cố gắng khuyên nhũ nhiều lần nhưng không được. Từ năm 2017 đến nay, bà Qvà ông T đã sống ly thân, không còn quan O đến nhau.

[4] Qua xác minh tại địa pQ cho thấy, trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T có xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cải vã, chửi bới nhau, ông T sinh tật rượu chè không lo làm ăn nên cuộc sống gia đình

của bà Q và ông T không có hạnh phúc và từ giữa năm 2017 đến nay, bà Q và ông T sống ly thân không còn quan hệ gì.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Q đối với ông Ngô Văn T.

[6] *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T có 01 con chung là Ngô Thị Bích O, sinh ngày: 28/11/2003. Bà Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà Q có nghề nghiệp ổn định, thu nhập ổn định và cháu O hiện đang sống cùng bà Q nên giao cháu O cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Ngô Văn T.

2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T có 01 con chung là Ngô Thị Bích O, sinh ngày: 28/11/2003, giao cháu Ngô Thị Bích O cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Q và ông Ngô Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007275 ngày 26/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy